

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày 04-5-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Nguyễn Quang Thái

Nguyễn Đức Tiến

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:***  
Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1970; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và có 04 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Hoạt động bản thân: Tháng 3/1990 nhập ngũ đến tháng 11/1991 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21 tháng 01 năm 2019 đến ngày 24 tháng 01 năm 2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Xuân T.

2. Anh Nguyễn Xuân P.

(Đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc T làm nghề bán nước và bán vé xổ số ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 17 giờ ngày 21/01/2019 khi T đang ngồi ở quán bán nước của gia đình tại đường T kéo dài thuộc thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. thì có hai đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn V sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn T sinh năm 1970 ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đi xe ôm của anh Đỗ Văn T đến quán đặt vấn đề mua số lô, số đề với T. T đồng ý. T bảo T bán cho T các số lô 55, 65, 56 mỗi con 50 điểm với giá 23.000đ/01 điểm lô; hai số đề 11, 22 mỗi số 50.000 đồng, tổng số là 3.550.000đ, T trả tiền cho T sau đó T ghi các số lô, số đề T đã mua vào 01 tờ giấy A4 (bảng lô, đề) để theo dõi. Sau khi T bán số lô, số đề cho T thì V tiếp tục bảo T bán cho các số lô 22, 66, 11, 77 mỗi số 20 điểm với giá 23.000đ/01 điểm, số đề 22 là 100.000 đồng, tổng số là 1.940.000đ, V trả tiền cho T, nhận tiền của V xong thì T tiếp tục ghi các số lô, số đề đã bán cho V vào tờ giấy A4 (bảng lô, đề) đã ghi các số lô, số đề bán cho T. Sau khi mua số lô, số đề của T thì V, T ngồi uống nước tại quán để chờ đến giờ quay thưởng nên T không ghi cấp lô, cấp đề cho T, V. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày khi T, T, V đang ngồi ở quán nước thì tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra (Phòng PC02) Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra bắt quả tang. Khi Công an ập vào bắt quả tang thì T xé tờ giấy (bảng lô, đề) thành nhiều mảnh nhỏ.

Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu trên người Hoàng Ngọc T số tiền 5.490.000đ là T là tiền bán số lô, số đề cho đối tượng T và V; số tiền 90.000đ của T; 04 mảnh giấy màu trắng ghi các số và chữ (có chữ ký xác nhận của Hoàng Ngọc T).

- 01 bút mực nước màu đen (không có nắp) T dùng để ghi số lô, số đề.

- 01 quyển sổ không bìa, có 44 trang ghi số và chữ.

Quá trình điều tra xác định, Hoàng Ngọc T là người trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng T, V không phải bán sổ xổ lô tô cho Công ty sổ xổ hoặc chuyển bảng, ghi giúp cho ai để hưởng phần trăm. T trực tiếp đối chiếu kết quả để trả thưởng cho những người trúng. Mức độ ăn thua như sau: Lô 23.000 đồng/1 điểm, nếu thắng thì được người bán số lô trả 80.000 đồng/01 điểm. Số đề “01 ăn 70”, tức nếu trúng thì người bán số đề trả cho người chơi số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã mua. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc quay số mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày để xác định trúng hay trượt. Nếu đánh lô thì căn cứ

vào các giải trúng thưởng, lấy 02 số cuối của các giải so sánh với các số đã đánh nếu trùng thì trúng, nếu đánh đề thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt so với các số đã đánh nếu trùng số thì trúng. Khi tham gia đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của T vào ngày 21/01/2019, hai đối tượng tự khai Nguyễn Văn T sử dụng 3.550.000 đồng và Nguyễn Văn V sử dụng 1.940.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Hoàng Ngọc T tham gia đánh bạc với các đối tượng tự khai T, V là: 5.490.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc T khai nhận: Vào ngày 21/01/2019, T đã bán số lô, số đề cho một người đàn ông không quen biết với tổng số tiền là 580.000 đồng nhưng người đàn ông này chưa trả tiền mua số lô, số đề cho T. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 5.490.000đ là tiền dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 90.000đ tạm giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bút mực màu đen (không có nắp) T dùng để ghi số lô, số đề cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 mảnh giấy màu trắng ghi các số và 01 quyển sổ không bìa có 44 trang đã được đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ.

Quá trình điều tra xác định Hoàng Ngọc T có tài sản là nhà đất, có thu nhập từ hoạt động kinh doanh nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với T.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBX ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Ngọc T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Những người làm chứng là Anh Đỗ Xuân T và anh Nguyễn Xuân P đều xác nhận ngày 21 tháng 01 năm 2019 đã chứng kiến việc Hoàng Ngọc T đã có hành vi

bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 21/01/2019, tại quán bán nước của gia đình Hoàng Ngọc T, T đã có hành vi bán số lô 55, 65, 56 và số đề 11, 22 cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T được 3.550.000 đồng và các số lô 22, 66, 11, 77, số đề 22 cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn V được 1.940.000 đồng, tổng số tiền T bán số lô, số đề cho T và V là 5.490.000 đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Đối với số tiền 5.490.000 đồng đã tạm giữ của T, xác định là do bán số lô, số đề mà có, do vậy cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 90.000 đồng đã tạm giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bút mực màu đen (Không có nắp) T dùng để ghi số lô, số đề cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hai đối tượng khi bị bắt quả tang tự khai tên là Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T là những người đánh bạc mua số lô, số đề của T, Ngày 21 tháng 01 năm 2019, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra V và T lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được danh T để triệu tập làm việc, nên chưa có đủ căn cứ để xử lý hai đối tượng này. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 5.490.000 đồng ( năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng đánh bạc.

Trả lại cho Hoàng Ngọc T 90.000 đồng ( chín mươi nghìn đồng) đã thu vì không liên quan đến việc đánh bạc, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bút mực nước màu đen (không có nắp) là công cụ ghi số lô, số đề.

( Tất cả các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh phúc).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thủy**